

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3 Chương trình 1719 giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch 2026 -2030

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1997/SNNMT-KL ngày 18/8/2025 về việc báo cáo, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3 Chương trình 1719 giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch 2026 -2030; UBND xã Ba Dinh báo cáo kết quả, như sau:

I. Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các cơ chế, chính sách

1.1. Chỉ đạo, triển khai công tác bảo vệ và phát triển rừng, cơ chế, chính sách

- Công tác bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, UBND xã tập trung tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng.

- UBND xã duy trì tổ chức Hội nghị tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng và thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3 Chương trình 1719 giai đoạn 2021-2025; đồng thời, chỉ đạo chủ rừng, cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện công quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ trong hoạt động lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

1.2. Tiểu dự án 1, Dự án 3 (Quyết định số 1719)

UBND xã thường xuyên chỉ đạo các đơn vị có liên quan trên địa bàn xã triển khai, thực hiện các nội dung của Tiểu dự án 1, Dự án 3 theo quy định; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 và báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

Tổ chức nghiệm thu, chi trả nhân công bảo vệ rừng theo quy định.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ

- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: Không.
- Hỗ trợ bảo vệ rừng: 295,37 ha/năm.
- Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung: không.
- Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ: không.
- Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ: không.
- Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng: không.

2.2. Kết quả thực hiện phân bổ kinh phí, kết quả thực hiện giải ngân kinh phí giai đoạn 2021-2025 thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3 (nguồn vốn sự nghiệp NSTW cấp cho thực hiện Tiểu dự án)

a. Giai đoạn 2021 – 2024: Kinh phí phân bổ 5.595 triệu đồng; kinh phí đã giải ngân 488,493 triệu đồng, kinh phí chưa giải ngân 5.106,507 triệu đồng.

- Nguyên nhân chưa giải ngân: Các nội dung hỗ trợ về trồng rừng sản xuất (Nội dung thực hiện: Hỗ trợ một lần **cho chu kỳ đầu tiên** để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ; trên địa bàn xã diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình nên không có đối tượng thực hiện theo quy định) và nội dung trợ cấp gạo (chưa có hướng dẫn về đối tượng chưa tự túc được lương thực nên không xác định được đối tượng hỗ trợ).

b. Năm 2025: Kinh phí phân bổ 2.249 triệu đồng, giải ngân: 0 đồng.

3. Đánh giá

3.1. Kết quả đạt được

- Về kinh tế: Nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ rừng từ Chương trình MTQG 1719, đã tạo điều kiện cho người dân vùng DTTS và miền núi sống nhờ rừng, phụ thuộc rừng, cải thiện được cuộc sống và có thêm điều kiện để phát triển kinh tế giảm nghèo, góp phần duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

- Về môi trường, tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp giảm đáng kể cả số vụ và mức độ thiệt hại qua các năm; diện tích, cơ cấu và chất lượng rừng đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển ngành lâm nghiệp, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ đầu nguồn chống xói mòn đất đai và giảm nhẹ thiên tai; đóng góp tích cực vào bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh môi trường; góp phần quan trọng trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh và các mục tiêu phát triển bền vững.

- Về an sinh xã hội, các hoạt động lâm nghiệp đã tạo việc làm cho đa số người dân địa phương; trong đó, chủ yếu là hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Nguồn vốn hỗ trợ chương trình nhiều, tuy nhiên, đối với các nội dung hỗ trợ chưa có hướng dẫn, quy định rõ ràng, nên địa phương còn lúng túng trong tổ chức thực hiện nhất là các nội dung:

- Đối với diện tích đất được quy hoạch phát triển rừng sản xuất đã giao ổn định, lâu dài cho hộ gia đình, đã được khai thác qua nhiều chu kỳ nên việc hỗ trợ một lần **cho chu kỳ đầu tiên** để trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ khó xác định được hộ thực hiện.

- Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ.

3.3. Bài học kinh nghiệm

- Phân công rõ ràng nhiệm vụ thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, Tiểu Dự án 1, Dự án 3 để nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện cho cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan, đơn vị giao theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện chính sách về lâm nghiệp.

- Lồng ghép trong tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng dân cư tại cơ sở.

- Xây dựng nội dung nâng cao năng lực quản lý và thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán tại địa phương và gắn với nâng cao kỹ năng tổ chức thực hiện, đánh giá theo kết quả đầu ra.

II. Rà soát, đề xuất Chương trình giai đoạn 2026-2030

1. Mục tiêu

Thiết lập, quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững đất, rừng được quy hoạch cho lâm nghiệp; đảm bảo sự tham gia rộng rãi của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư vào các hoạt động lâm nghiệp, huy động tối đa các nguồn lực xã hội; phát huy tối đa các tiềm năng, vai trò và tác dụng của rừng, phát triển nhanh và bền vững ngành lâm nghiệp; đóng góp ngày càng tăng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, cung cấp đa dạng các dịch vụ hệ sinh thái rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân, nhất là người dân tộc thiểu số và giữ vững quốc phòng, an ninh.

2. Nhiệm vụ

2.1. Quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng

- Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng hiện có, nhất là rừng tự nhiên; phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng; chú trọng công tác bảo vệ rừng, phát triển dịch vụ môi trường rừng và các mô hình phát triển lâm sản ngoài gỗ, nông lâm kết hợp.

- Hạn chế tối đa chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích ngoài lâm nghiệp; bảo đảm tất cả diện tích rừng và đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến những chủ rừng thực sự; đảm bảo đủ các điều kiện để tổ chức quản lý bảo vệ rừng và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm thiểu tối đa tình trạng vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp về diện tích rừng bị thiệt hại và số vụ vi phạm.

2.2. Phát triển rừng và quản lý rừng bền vững

Tổ chức, quản lý, sản xuất kinh doanh lâm nghiệp theo các định hướng, quy hoạch được các cấp, ngành phê duyệt; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị chủ rừng, xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo quy định. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân có rừng

và đất lâm nghiệp liên kết hình thành nhóm hộ để xây dựng, thực hiện phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

2.3. Phát triển, khai thác giá trị đa dạng hệ sinh thái rừng

- Tăng cường công tác quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, nâng cao tỷ lệ kiểm soát nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, vận động nhân dân sử dụng các nguồn giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng để đem vào trồng rừng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng, hạn chế phát sinh tình trạng sâu bệnh đối với cây trồng.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng sản xuất, chú trọng đến các nội dung: cơ cấu cây trồng, loài cây trồng phù hợp điều kiện đất đai, khí hậu, có giá trị kinh tế cao và phù hợp mục đích kinh doanh; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, sử dụng giống chất lượng cao, trồng rừng thâm canh gỗ lớn, cơ giới hóa và công nghệ cao trong các khâu sản xuất (*xử lý thực bì, làm đất, chăm sóc, phòng chống sâu bệnh, lửa rừng, khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản...*).

- Phát triển các mô hình trồng lâm sản ngoài gỗ và dược liệu dưới tán rừng, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống của người trực tiếp tham gia quản lý bảo vệ và phát triển rừng.

2.4. Phát triển cơ sở hạ tầng lâm nghiệp

Đầu tư xây dựng, tu sửa các công trình phục vụ công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, các bảng trực quan tuyên truyền bảo vệ rừng, biển báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng, ...

III. Dự toán kinh phí giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch kinh phí năm 2026 thực hiện Tiểu dự án 1, dự án 3

(Có phụ lục kèm theo).

UBND xã Ba Dinh kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & Môi trường;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- CT, PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- VP HĐND & UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Quang Trung